

**Chúng ta không phải là những chiến binh bẩm sinh.
Về các điều kiện tâm lý xã hội của tính hòa bình và "khả năng chiến đấu"**

của Andreas Peglau



(Tôi không thể kiểm tra văn bản được DeepL dịch tự động này. Tôi xin lỗi về những lỗi và sự không chính xác chắc chắn sẽ xuất hiện.)

Kể từ khi loài người tồn tại ...^[1]

"Chiến tranh được định nghĩa là một cuộc xung đột có tổ chức, sử dụng vũ khí và bạo lực với quy mô lớn, với sự tham gia của các tập thể có kế hoạch. Mục tiêu của các tập thể tham gia là thực thi lợi ích của mình. [...] Các hành vi bạo lực diễn ra trong chiến tranh nhằm tấn công có chủ đích vào sự toàn vẹn về thể chất của các cá nhân đối phương, dẫn đến tử vong và thương tích." Wikipedia^[2]

Nhà triết học Hy Lạp cổ đại Heraclitus (khoảng 520 TCN – 460 TCN) đã để lại câu nói: "Chiến tranh là cha đẻ của tất cả."^[3] Năm 1642, nhà triết học người Anh Thomas Hobbes đã viết về "chiến tranh của

tất cả chống lại tất cả" như là trạng thái ban đầu, trạng thái tự nhiên. ^[4] Gần 300 năm sau, Sigmund Freud tiếp nối một câu nói khác của Hobbes và khẳng định: "Con người là sói của con người", một "con thú hoang dã, không biết thương xót đồng loại", dựa trên "sự thù địch cơ bản" – tức là sự thù địch bẩm sinh, cố hữu – "của con người đối với nhau". ^[5]

Nếu vậy, chúng ta không cần phải suy nghĩ về nguyên nhân dẫn đến chiến tranh hay lợi ích của ai được thực hiện trong chiến tranh: đó là bản năng của chúng ta... Điều đó cũng có nghĩa là chiến tranh khó có thể tránh khỏi trong dài hạn. Và nếu có thể, thì chỉ với cái giá là phải kìm nén bản chất thực sự, "bản năng" của chúng ta.

Ngay cả ngày nay, luận điểm về chiến tranh là trạng thái nguyên thủy, gần như "tự nhiên" vẫn được ủng hộ. Hai ví dụ:

Năm 2009, khi nhận giải Nobel Hòa bình, Barack Obama, tổng thống Mỹ chịu trách nhiệm về nhiều ngày chiến tranh hơn tất cả các tổng thống tiền nhiệm của mình, đã tuyên bố: ^[6] "Chiến tranh, dưới hình thức này hay hình thức khác, đã xuất hiện cùng với sự ra đời của loài người." ^[7]

Trên trang web của "Viện Tương lai" do nhà nghiên cứu xu hướng Matthias Horx thành lập, năm 2024 có thông tin: "Kể từ khi con người tồn tại, xung đột chiến tranh đã xuất hiện." ^[8] Ở đây, người ta thậm chí còn cho rằng mình biết rất rõ:

"Các xã hội bạo lực nhất là – hoặc đã từng là – những xã hội mà chúng ta thường gán cho tính từ 'hòa bình'. Các xã hội săn bắn và hái lượm có tỷ lệ giết người cao nhất, và ở hầu hết các khu vực trên trái đất, các cuộc chiến tranh bộ lạc diễn ra không ngừng. Trong trạng thái tự nhiên ban đầu, người ta lấy những gì có thể lấy được, các thành viên của bộ lạc khác không được coi là 'người của chúng ta', và sự kiềm chế giết người hầu như không rõ rệt, đặc biệt là trong nhiều tình huống khan hiếm." ^[9]

So với "trạng thái tự nhiên nguyên thủy" này, các nền dân chủ tư sản, nơi mà sự nghèo đói, bóc lột, áp bức và chiến tranh được quy định bởi luật pháp, tất nhiên phải – hoặc *nên* – được coi là sự cứu rỗi thuần túy.

Hành trình về thời nguyên thủy

Hãy cùng xem xét tình hình hiện tại của các kiến thức về sự hình thành loài người. Do số lượng bằng chứng ít ỏi, khảo cổ học thường dựa vào các giả định và "kết luận tương tự" ^[10], phần lớn các luận điểm vẫn còn gây tranh cãi giữa các chuyên gia và chỉ một phát hiện mới cũng có thể làm xáo trộn toàn bộ bức tranh, nên một số thông tin sau đây, đặc biệt là về niên đại, chỉ có giá trị tạm thời. Tôi hy vọng rằng những kết luận mà tôi rút ra từ đó sẽ có giá trị lâu dài.

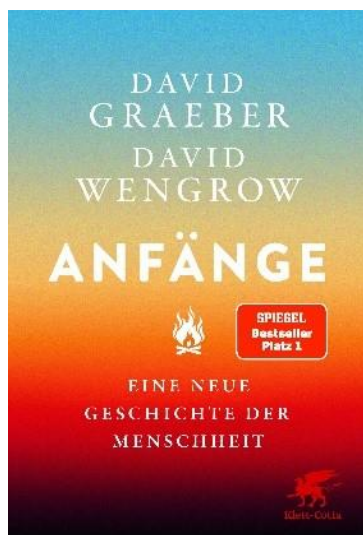
Hiện nay, người ta thường cho rằng sự tách biệt giữa dòng dõi dẫn đến loài người ngày nay và dòng dõi dẫn đến loài tinh tinh ngày nay đã diễn ra khoảng sáu triệu năm trước. ^[11] Ban đầu, những sinh vật tương đối giống khỉ, còn được gọi là "tiền nhân", đã xuất hiện. Các "người nguyên thủy" và "người tiền sử" phát triển từ đó, là những đại diện đầu tiên của loài "Homo", được cho là xuất hiện từ hai đến ba triệu năm trước. ^[12] Đối với "con người hiện đại về mặt giải phẫu", Homo sapiens, cho đến nay đã có bằng chứng về sự tồn tại của loài này từ khoảng 300.000 năm trước. ^[13]

Có sự đồng thuận rằng việc sử dụng lửa là một trong những yếu tố góp phần vào quá trình hình thành loài người. Trang web "Planet Wissen" cho biết: ^[14]

"Một số phát hiện cho thấy rằng tổ tiên của chúng ta [...] đã sử dụng sức mạnh của lửa từ khoảng 1,5 triệu năm trước. Tuy nhiên, câu hỏi về thời điểm con người bắt đầu biết cách tự đốt lửa vẫn còn là chủ đề tranh luận sôi nổi giữa các nhà nghiên cứu. Nhiều người cho rằng người Neanderthal đã biết cách đốt lửa bằng đá lửa từ 40.000 năm trước."

Nếu các con số trên là chính xác, thì tổ tiên của chúng ta đã sử dụng lửa trong gần một triệu năm mà không tìm ra cách tự tạo ra lửa. Không có gì ngạc nhiên khi các nhà khoa học khác, như nhà sử học James C. Scott, cho rằng thời điểm này sớm hơn nhiều: khoảng 400.000 năm trước. ^[15] 400.000 hay 40.000 năm? Đằng sau sự mơ hồ đáng chú ý này, khoảng 360.000 năm, ẩn chứa một vấn đề cơ bản trong nghiên cứu về các giai đoạn phát triển sớm nhất của loài người: mặc dù chúng ta có nhiều giả thiết về phần lớn thời gian tồn tại của loài người, nhưng *chúng ta biết rất ít*.

Không có tuyên bố đại diện



Trong cuốn sách *Anfänge. Eine neue Geschichte der Menschheit* (Khởi đầu. Một lịch sử mới của loài người), nhà nhân chủng học David Graeber và nhà khảo cổ học David Wengrow tóm tắt tình hình nghiên cứu hiện tại. Họ viết: Đối với tiền sử sơ khai của chúng ta,

"hầu như không có phát hiện nào. Vì vậy, có [...] hàng ngàn năm mà bằng chứng duy nhất về hoạt động của loài người là một chiếc răng hoặc có lẽ là một vài mảnh đá lửa được đẽo gọt. [...]"

Các xã hội nguyên thủy này trông như thế nào? Ít nhất ở đây, chúng ta nên thành thật và thừa nhận rằng chúng ta không có chút ý tưởng nào. [...]"

Đối với hầu hết các thời kỳ, chúng ta thậm chí không biết cấu trúc của con người dưới thanh quản, chưa nói đến sắc tố, chế độ ăn uống và tất cả những thứ khác."^[16]

Năm 2024, nhà khảo cổ học Harald Meller, nhà sử học Kai Michel và nhà sinh vật học tiến hóa Carel van Schaik đã xác nhận: "Chúng ta đang đối mặt với một số lượng rất nhỏ xương người còn sót lại."^[17] Một ước tính mà họ trích dẫn cho thấy có 3.000 "hài cốt của loài Homo sapiens có tuổi thọ hơn 10.000 năm" đã được phát hiện. ^[18]

Về tổng số người tiền sử, nguyên thủy, sơ khai và hiện đại đã sinh sống trên Trái đất cho đến thời điểm đó, có một con số - tất nhiên là rất mang tính suy đoán - là hơn 7 tỷ người. ^[19] Vì dân số của các sinh vật giống người ban đầu dường như chỉ tăng chậm, nên phần lớn trong số họ thuộc nhóm Homo sapiens. ^[20]

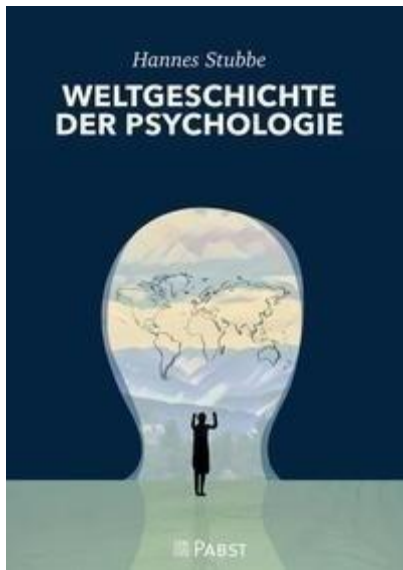
Trong số hàng tỷ cá thể rải rác trên nửa trái đất, chỉ có vài nghìn di cốt, và với thời gian trôi qua, ngày càng ít di cốt được tìm thấy: Điều này cho thấy *tất cả* các kết luận tổng quát về các sinh vật giống người và con người thời kỳ đầu tiên đều rất mong manh. Không thể nói rằng các bộ phận xương của một số ít cá thể có thể đại diện cho các nhóm lớn người sống.

Thông tin về các khía cạnh tâm lý xã hội, về tình trạng tinh thần và tâm lý của chủ nhân trước đây của chúng không có trong răng và xương sọ, vốn chiếm phần lớn trong số các phát hiện này. Do đó, cũng không thể biết được họ là những người hiếu chiến hay yêu hòa bình.

Những bằng chứng trực tiếp đầu tiên về những gì chúng ta ngày nay gọi là "văn hóa" chỉ có từ "không quá 100.000 năm trước". Và chỉ trong vòng 50.000 năm gần đây, những bằng chứng như vậy mới dần trở nên phổ biến hơn. ^[21]

Tuy nhiên, loài Homo sapiens đã tồn tại ít nhất 250.000 năm. Nhưng ngay cả những gì chúng ta nghĩ rằng mình biết về trạng thái tâm lý, động cơ, mục tiêu và hành vi xã hội của con người trong 250.000 năm qua cũng gần như hoàn toàn dựa trên những *giả định* ít nhiều hợp lý, ngoại trừ 5.000 năm gần đây.

Tính chất tạm thời của những giả định này một lần nữa được bộc lộ trong thông báo ngày 6 tháng 6 năm 2023, rằng 200.000 năm trước, những tổ tiên giống con người đã chôn cất người thân của họ. Cho đến nay, điều này chỉ được công nhận đối với người Neanderthal và Homo sapiens – và chỉ từ 100.000 năm trước. Theo thông báo này, những phát hiện này "đặt ra câu hỏi về hiểu biết hiện tại về



sự tiến hóa của loài người, theo đó chỉ có sự phát triển của bộ não lớn hơn mới cho phép thực hiện các hoạt động phức tạp như chôn cất người chết".^[22]

Một bản tổng hợp ngắn gọn về các phát hiện khảo cổ học trước đây và các giả định được rút ra từ đó có thể tìm thấy trong cuốn sách *Lịch sử thế giới của tâm lý học*, được viết bởi nhà tâm lý học và nhân chủng học Hannes Stubbe.^[23]

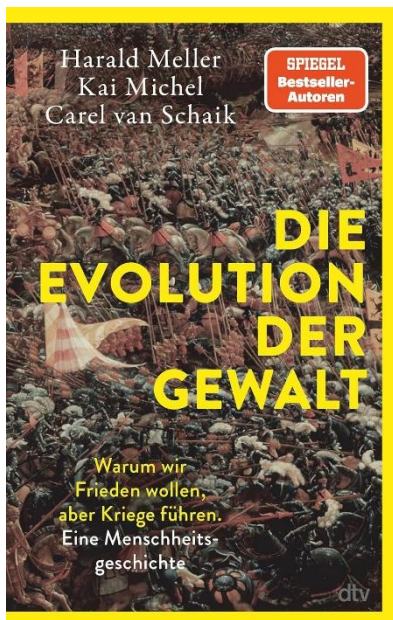
Chăm sóc thay vì giết người

R. Brian Ferguson, một nhà nhân chủng học khác, đã nghiên cứu hàng trăm bộ xương Homo sapiens có tuổi thọ hơn 10.000 năm tại các địa điểm khai quật khác nhau để xem liệu chúng có dấu hiệu bị tổn thương do bạo lực giữa các cá nhân hay không. Kết

quả: chỉ có khoảng ba chục bộ xương bị tổn thương. Điều đó có nghĩa là ông không tìm thấy bằng chứng khảo cổ học nào về chiến tranh trong thời kỳ cách đây hơn 10.000 năm. Hơn nữa, bạo lực không nhất thiết phải được thực hiện một cách có chủ ý.^[24]

Trên thực tế, cũng có bằng chứng về bạo lực giữa các cá nhân trong thời tiền sử; bằng chứng sớm nhất có niên đại khoảng 430.000 năm. ^[25] Sau khi Meller, Michel và van Schaik trong cuốn sách *Die Evolution der Gewalt* (Sự tiến hóa của bạo lực) của họ đã nghiên cứu toàn bộ ba triệu năm kể từ khi loài Homo xuất hiện, "không bỏ sót bất kỳ dấu vết quan trọng nào", họ kết luận: "Không có đến một số ít bằng chứng cho thấy việc giết người có chủ ý."^[26]

Tuy nhiên, ngay cả khi những vụ giết người này là những vụ giết người có chủ ý, điều mà không bao giờ có thể làm rõ do thiếu các báo cáo của nhân chứng: Giết người không phải là chiến tranh. Và một kẻ giết người đơn lẻ – người mà không có bất kỳ thông tin nào có thể thu thập được, trái ngược với nạn nhân – không thể được coi là đại diện cho dân số loài người vào thời điểm đó.



Harald Meller và các đồng tác giả của ông cũng lưu ý:

"Nếu tìm kiếm bằng chứng tiền sử về chiến tranh, giết người và giết người, thay vào đó, người ta sẽ phát hiện ra những dấu vết của sự chăm sóc và nuôi dưỡng. Các phát hiện khảo cổ học cổ đại chứng minh: con người đã giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau, nếu không, nhiều vết thương sẽ tương đương với án tử hình."

Họ đưa ra ví dụ về một người Neanderthal, cũng qua đời khoảng 430.000 năm trước, người này mắc "một loạt các bệnh thoái hóa, chấn thương, cánh tay phải bị gãy và có thể bị mù mắt trái cũng như bị điếc nặng", nhưng vẫn sống đến "bốn mươi đến năm mươi tuổi" – điều này chỉ có thể xảy ra nếu anh ta được "hỗ trợ hàng ngày" từ nhóm của mình, bao gồm cả việc điều trị vết thương. [r] hỗ trợ" của nhóm của anh ta, bao gồm cả việc điều trị vết thương.^[27]

Tiêu chí cho "chiến tranh"

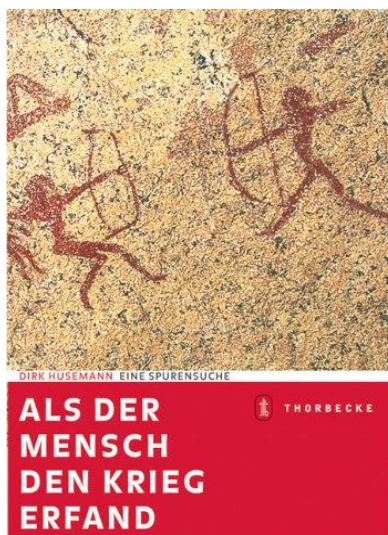
Ngoài ra, không phải mọi hành vi bạo lực có chủ ý giữa con người với nhau, thậm chí không phải mọi cuộc xung đột sử dụng vũ khí đều là chiến tranh. Một lần nữa, hãy tham khảo Wikipedia:

"Một thách thức cơ bản trong việc phân loại chiến tranh là câu hỏi khi nào một cuộc chiến tranh có thể được gọi là chiến tranh. Trong quan điểm chính trị và khoa học, người ta thường phân biệt giữa xung đột vũ trang và chiến tranh. Xung đột vũ trang được coi là một cuộc đụng độ vũ trang lẻ tẻ, ngẫu nhiên và không có cơ sở chiến lược giữa các bên tham chiến." [28]

Trong "các dự án nghiên cứu lớn", tài liệu này tiếp tục cho biết, "con số 1.000 người chết mỗi năm được coi là chỉ số sơ bộ cho thấy một xung đột vũ trang đang leo thang thành chiến tranh". Các "định nghĩa về chiến tranh" khác còn yêu cầu "tối thiểu phải có sự lên kế hoạch và tổ chức liên tục của ít nhất một trong các bên đối địch" hoặc "ít nhất một trong các bên tham chiến phải là một quốc gia tham gia vào cuộc xung đột với lực lượng vũ trang của mình". [29]

Một phát hiện được coi là bằng chứng cho cuộc xung đột vũ trang lâu đời nhất chỉ đáp ứng một phần các tiêu chí nêu trên. R. Brian Ferguson báo cáo về cuộc khai quật ở Sudan ngày nay:

"Nghĩa trang này, được biết đến với tên gọi di tích 117, được phát hiện vào giữa những năm 1960 trong một cuộc thám hiểm do Fred Wendorf, một nhà khảo cổ học tại Đại học Southern Methodist ở Dallas, Texas, dẫn đầu và theo ước tính sơ bộ, nó có tuổi thọ từ 12.000 đến 14.000 năm. Nó chứa 59 bộ xương được bảo quản tốt, trong đó 24 bộ được tìm thấy cùng với những mảnh đá, được cho là những mảnh đạn." [30]



Hiện tại, 61 thi thể ở các độ tuổi khác nhau và cả hai giới tính đã được tìm thấy tại đây; 41 bộ xương có dấu hiệu bị thương. [31] Tuy nhiên, không thể xác định được liệu những thi thể này được chôn cất cùng một lúc hay trong một khoảng thời gian dài. Trong cuốn sách *Als der Mensch den Krieg erfand* (Khi con người phát minh ra chiến tranh), nhà khảo cổ học Dirk Husemann chỉ ra rằng Fred Wendorf đã phát hiện "một nghĩa trang khác từ cùng thời kỳ" gần đó, trong đó "không có một thi thể nào bị thương". Do đó, người ta cho rằng có thể tại địa điểm 117, "chỉ những người chết một cách bạo lực mới được chôn cất tại đây". [32] Trong khi đó, người ta phát hiện ra rằng "nhiều người trong số họ có vết thương" – chủ yếu là do mũi tên hoặc giáo – "đã lành lại trước khi họ chết"; [33] điều này áp dụng cho ba phần tư số người trưởng thành.

Do đó, đánh giá của Dirk Husemann có thể là chính xác: "không thể loại trừ" khả năng xảy ra một cuộc thảm sát. [34]

Tuy nhiên, những phát hiện này chứng minh "bạo lực giữa con người với nhau lặp đi lặp lại." [35]

5,988 triệu năm không có bằng chứng chiến tranh

Tuy nhiên, ngay cả khi chúng ta muốn coi những vết thương và vụ giết người xảy ra cách đây khoảng 12.000 năm ở Sudan là dấu hiệu của chiến tranh, mặc dù hoàn toàn không biết chi tiết cụ thể, thì điều đó có nghĩa là, tính từ 6 triệu năm loài người xuất hiện, trong 5,988 triệu năm, tức 99,98% thời gian đó, không có bằng chứng nào cho thấy có chiến tranh. Thay vào đó, nếu chúng ta lấy ba triệu năm kể từ khi loài người sơ khai, tức loài Homo, xuất hiện làm thước đo, chúng ta có thể thấy điều tương tự trong 99,96% thời gian này. Và ngay cả khi chúng ta chỉ lấy 300.000 năm tồn tại của loài Homo sapiens đã được chứng minh cho đến nay để so sánh, chúng ta vẫn có thể kết luận rằng: Trong 96% thời gian tồn tại của "loài người hiện đại về mặt giải phẫu", không có bằng chứng nào cho thấy có bất kỳ cuộc xung đột chiến tranh nào. Tương tự như vậy đối với loài Neanderthal, đã tồn tại "như một loài riêng biệt" từ 450.000 năm trước. [36]

Harald Meller, Kai Michel và Carel van Schaik cũng ghi nhận rằng trong khoảng thời gian vô tận này, "cho đến nay không có bất kỳ bằng chứng khảo cổ nào về chiến tranh hoặc thậm chí là xung đột lẻ tẻ giữa các nhóm". Khảo cổ học nói lên "một điều rõ ràng: từ góc độ lịch sử loài người, việc tàn sát có tổ chức, tập thể dường như là một hiện tượng mới xuất hiện gần đây". [\[37\]](#)



Tại sao, nhà tâm lý học Christopher Ryan và bác sĩ tâm thần Cacilda Jethá đặt câu hỏi trong cuốn sách *Sex. Die wahre Geschichte* (Tình dục. Câu chuyện thực sự) của họ, tại sao tổ tiên của chúng ta lại phải thực hiện những cuộc di cư mệt mỏi trên một hành tinh màu mỡ, hầu như không có người sinh sống [\[38\]](#) với tài nguyên vô tận [\[39\]](#) để giết người khác hoặc bị giết ở một nơi nào đó? Điều này phù hợp với việc không có cảnh chiến tranh nào được tìm thấy trong hàng ngàn bức tranh hang động tiền sử đã được phát hiện. [\[40\]](#) Chỉ khoảng 7.000 năm trước, một số hồ chôn tập thể đã xuất hiện, được các chuyên gia đánh giá là bằng chứng của các cuộc tàn sát chiến tranh. [\[41\]](#) Những hình ảnh sớm nhất, trong đó các cung thủ dường như đối đầu nhau, [\[42\]](#) hiện được cho là có tuổi thọ khoảng 5.000 năm. [\[43\]](#)

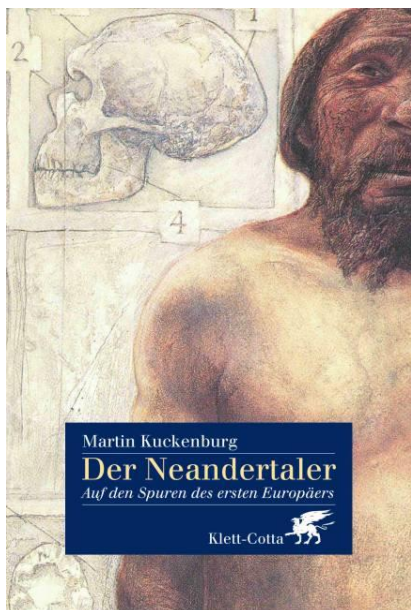
Có thể giả định rằng chiến tranh chủ yếu là kết quả của sự hình thành các cấu trúc xã hội độc tài, đi kèm với sự phân phối tài sản không công bằng, có thể còn được thúc đẩy thêm bởi các thảm họa thiên nhiên và những tác động đa dạng của chúng. [\[44\]](#)

Vì vậy, chúng ta hãy ghi nhớ điều này: những câu nói như câu của Barack Obama hoặc của "Viện Tương lai" ("*Kể từ khi loài người tồn tại, đã có những cuộc xung đột chiến tranh*") được trích dẫn ở đầu bài viết, không thể chứng minh được và do đó cũng không có cơ sở khoa học. Những ai vẫn lan truyền những ý kiến như vậy phải tự hỏi mình, họ làm điều đó dựa trên cơ sở nào và với động cơ gì. Trong trường hợp của Obama, ý tưởng này khá rõ ràng: việc coi chiến tranh là một hiện tượng sâu sắc của con người có thể đã giúp ông dễ dàng hơn trong việc gây ra chiến tranh mà không cảm thấy tội lỗi. Tương tự, những kẻ kích động chiến tranh trong chính phủ và truyền thông đại chúng ngày nay có thể thấy thuận tiện khi chỉ ra sự sẵn sàng hoặc thậm chí *ham muốn* phá hủy và giết chóc được cho là có sẵn trong con người chúng ta, để làm cho chúng ta thấy "khả năng chiến tranh" mà họ mong muốn là điều hấp dẫn, theo phương châm: "Dù sao thì các bạn cũng muốn điều đó!" Về cơ bản, những ai tin vào bản chất phá hoại bẩm sinh của con người sẽ không phải tự hỏi câu hỏi khó chịu: điều gì khiến con người trở nên "xấu xa"?

Giới hạn của nhận thức

Tất nhiên, việc thiếu khả năng đánh giá khách quan về lịch sử loài người thời kỳ đầu cũng có nghĩa là: chúng ta cũng không thể chứng minh sự khởi đầu hoàn toàn *hòa bình* của loài người, không có trạng thái ban đầu thiên đường, cộng sản nguyên thủy hay mẫu hệ. Năm 1996, sau khi tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng, các nhà khảo cổ học Brigitte Röder, Juliane Hummel và Brigitta Kunz đã kết luận rằng chế độ mẫu hệ "không thể được chứng minh hay bác bỏ bằng các nguồn khảo cổ học. Một trong những vấn đề lớn nhất của khảo cổ học là cho đến nay, nó vẫn chưa có chìa khóa để mở ra thế giới tư tưởng của các xã hội trong quá khứ". [\[45\]](#)

Trong 50.000 năm qua, các bức vẽ trong hang động và các hình tượng – cần được giải thích – cung cấp những hiểu biết về thế giới tư tưởng này. Tuy nhiên, một "chìa khóa" đáng tin cậy hơn chỉ được phát triển nhờ khả năng ghi chép ngôn ngữ viết một cách lâu dài, ví dụ như chữ hình nêm – tức là khoảng 5.000 năm trước. [\[46\]](#) Ngay cả chìa khóa này cũng không được hình thành một cách chính xác,



các truyền thuyết bằng văn bản thường sai lệch, bị bóp méo và hầu như luôn không đầy đủ, điều này được thể hiện qua câu nói chính xác rằng lịch sử được viết bởi những *người chiến thắng*. Trong trường hợp nổi tiếng của Đảo Phục Sinh, chính những kẻ chinh phục và buôn nô lệ đã gán cho người bản địa ở đó những sự tàn phá mà chính họ đã gây ra và khởi xướng. [\[47\]](#)

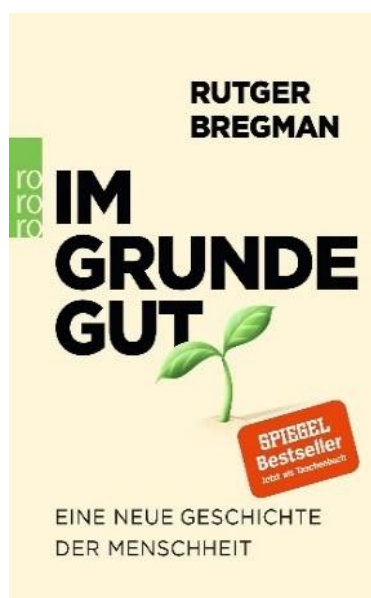
Sự phỉ báng các nền văn hóa "primitive" thường xuất hiện trong các nghiên cứu lịch sử. Ví dụ, người Neanderthal đã và vẫn được miêu tả là những người "cơ bắp cuộn cuộn, "thiếu trí tuệ và là những người ngoài hành tinh khó có thể vượt qua về sự ngu ngốc và thiếu văn hóa" [\[48\]](#) – mặc dù từ lâu đã có nhiều phát hiện chứng minh rằng loài người này, đã tuyệt chủng cách đây khoảng 40.000 năm, ngang bằng với loài Homo sapiens về mọi mặt quan trọng, cũng "nhân loại" như loài Homo sapiens và trong một số trường hợp đã giao phối với loài Homo sapiens. [\[49\]](#) Hannes

Stubbe lưu ý: Mặc dù một số nhà khoa học "khó chấp nhận điều này, nhưng ngày nay chúng ta phải chấp nhận người Neanderthal là một loài người hoàn chỉnh với tất cả các chức năng, sức mạnh và năng lực trí tuệ, tâm lý và xã hội [...]". [\[50\]](#) Hơn nữa, người Neanderthal còn có bộ não lớn hơn chúng ta... [\[51\]](#)

Martin Kuckenburg đã công bằng với người Neanderthal là "người châu Âu đầu tiên" trong một số ấn phẩm. [\[52\]](#)

Về chủ đề "khả năng chiến đấu", có hai ví dụ khác về sự bóp méo thực tế đáng chú ý. Chỉ có một sự thao túng dữ liệu trắng trợn, hiện đã được tiết lộ chi tiết [\[53\]](#), mới cho phép nhà tâm lý học Steven Pinker khẳng định rằng trước đây "bạo lực tập thể [...] luôn tồn tại ở mọi nơi" [\[54\]](#) – và từ đó suy ra sự lý tưởng hóa các cấu trúc xã hội tư bản chủ nghĩa. [\[55\]](#) Nhà nhân chủng học Napoleon Chagnon [\[56\]](#) đã hành động một cách đặc biệt táo bạo khi vào năm 1964, ông tặng cho người Yanomami rìu và dao rựa, sau đó dựa trên những thông tin sai lệch này để khẳng định trong các cuốn sách bán chạy nhất rằng họ là những người cực kỳ bạo lực. Năm 1995, người Yanomami đã cấm ông vào lãnh thổ của họ vì những lời vu khống liên tục của ông. [\[57\]](#)

Nhưng Chagnon, Pinker, vẫn tiếp tục được coi là nhân chứng chính về sự tàn bạo của các dân tộc bản địa và sự ác độc bẩm sinh.



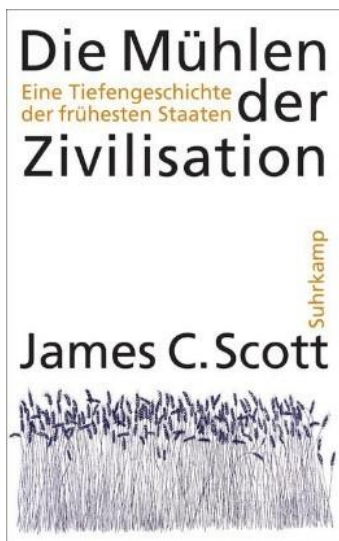
Nhà sử học Rutger Bregman đã thu thập các ví dụ về sự dối trá của "câu chuyện tiêu chuẩn" về "người man rợ xấu xa", những người chỉ có thể được "civilization" (tây phương) "tốt" biến thành những người hòa nhập xã hội, và đã xem xét một cách phê phán các thí nghiệm, nghiên cứu và ấn phẩm khoa học về hình ảnh con người. Ông đi đến kết luận rằng con người – cũng như tiêu đề cuốn sách của ông – "về cơ bản là tốt". [\[58\]](#)

Sự thiếu hụt dữ liệu đáng tin cậy về lịch sử (tiền sử) loài người có nghĩa là chúng ta không thể trả lời câu hỏi liệu chúng ta có phải là những chiến binh bẩm sinh hay không? Có, chúng ta có thể. Sự sẵn sàng chiến đấu và giết chóc bẩm sinh phải thể hiện mọi lúc, mọi nơi – cho dù chỉ là việc nó phải bị kìm nén liên tục. Để bác bỏ tuyên bố rằng chúng ta là những chiến binh bẩm sinh là không hợp lý, chúng ta chỉ cần chứng minh rằng đã có hoặc đang có những trường hợp khác. Điều này hoàn toàn có thể xảy ra trong vài thiên niên kỷ qua. [\[59\]](#)

Thợ săn và hái lượm

Theo Harald Meller, Kai Michel và Carel van Schaik, đối với những tổ tiên gần của chúng ta, những người hoạt động như thợ săn và hái lượm – thường được gọi là “thợ săn bắn” – cần phải “chôn vùi định kiến bắt nguồn từ Thomas Hobbes[60]” rằng cuộc sống của họ “cô đơn, nghèo nàn, kinh tởm, thú tẻ và ngắn ngủi”. [61] Rõ ràng họ cao hơn “người bình thường ngày nay” và tuổi thọ của họ có thể vào khoảng 70 đến 90 tuổi, theo Christopher Ryan và Cacilda Jethá. Nhà nhân chủng học Robert Edgerton cũng cho rằng ở châu Âu, “dân số thành thị có lẽ chỉ đạt được tuổi thọ của những người săn bắn và hái lượm vào khoảng giữa thế kỷ 19 hoặc thậm chí thế kỷ 20”. [62] Những người du mục này rõ ràng “hoàn toàn thích nghi với môi trường sống của họ” và hầu như không có lý do gì để gây ra xung đột vì thiếu tài nguyên. [63]

Điều này cũng được chỉ ra trong nghiên cứu về “148 vụ bạo lực chết người” trong 21 cộng đồng săn bắn hái lượm trước đây và gần đây hơn, do nhà nhân chủng học Douglas P. Fry và nhà triết học Patrik Söderberg thực hiện. [64] Họ tóm tắt kết quả nghiên cứu như sau: Nguyên nhân của những cái chết này chủ yếu là do động cơ cá nhân như ghen tuông hoặc trả thù, hiếm khi là do mâu thuẫn gia đình, và “hiếm hơn nữa” là do xung đột “giữa các cộng đồng chính trị hoặc chiến tranh”. Khoảng một nửa số cộng đồng “không có sự kiện gây chết người nào liên quan đến nhiều hơn một thủ phạm”. [65]



Các trật tự săn bắn hái lượm không chỉ tồn tại *trước*, mà còn tồn tại *cùng* với các quốc gia được thành lập lần đầu tiên cách đây khoảng 6.000 năm. [66] Như James C. Scott chỉ ra trong cuốn sách *Die Mühlen der Zivilisation* [67] (Các cối xay của nền văn minh), sự tồn tại song song này không chỉ do việc săn bắn hái lượm vẫn là một lựa chọn hấp dẫn so với lối sống định cư. Bởi vì trong các khu định cư có tường thành, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống ban đầu thường không tăng lên mà *giảm xuống*. Một trong những lý do là vì sự sống chung chật chội giữa con người với nhau và với vật nuôi đã gây ra dịch bệnh, và vì người ta buộc phải kiếm tất cả những thứ cần thiết cho cuộc sống chủ yếu ở một nơi duy nhất.

Tuy nhiên, ngay cả trong các thành phố lớn đang hình thành cũng có những ví dụ về sự chung sống hòa bình. Một trong những khu định cư đó là Catal Hüyük (hoặc Çatalhöyük) ở Anatolia, [68] tồn tại khoảng 1.500 năm, từ khoảng 7.400 năm trước Công nguyên, có diện tích lên đến 13 ha và vài nghìn cư dân. Nguồn thực phẩm và tài sản vật chất dường như được phân phối khá đồng đều, không có dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của một cơ quan quản lý trung ương, hướng chỉ là cơ quan đàn áp, cũng như không có dấu hiệu cho thấy tội phạm bạo lực hoặc các cuộc chiến tranh đẫm máu.

Tuy nhiên, chỉ có 5% của khu định cư này đã được khai quật khảo cổ học. [69] Tuy nhiên, đây cũng là một bằng chứng mạnh mẽ cho thấy chiến tranh KHÔNG phải là một hằng số của loài người.

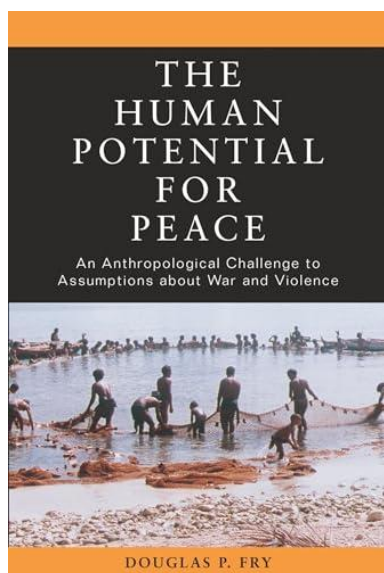
Thông qua các nghiên cứu dân tộc học kéo dài đến tận ngày nay, có thể *chứng minh* rằng các đại diện của loài Homo sapiens có thể sống hòa thuận với nhau trong một thời gian dài.

Học hỏi từ các xã hội hòa bình nhất

Năm 2021, Douglas P. Fry, người đã nghiên cứu về các cơ hội duy trì hòa bình trong một thời gian dài [70], và nhà tâm lý học xã hội Peter T. Coleman đã giới thiệu “Dự án Hòa bình Bền vững” (Sustaining Peace Project) [71]. Kể từ năm 2014, nhóm của họ gồm các nhà tâm lý học, nhân chủng học, triết học, vật lý thiên văn, môi trường và chính trị học, chuyên gia thông tin và truyền thông đã nỗ lực “một sự hiểu biết toàn diện và chính xác hơn về hòa bình bền vững”. Trái với những gì thường được truyền thông đưa tin, Coleman và Fry viết rằng cho đến nay vẫn có rất nhiều xã hội sống trong

hòa bình "trong 50, 100 hoặc thậm chí hàng trăm năm" trong phạm vi biên giới của mình và với các nước láng giềng. Điều này bác bỏ "niềm tin rằng con người sinh ra đã được lập trình để chiến tranh".^[72] Họ đưa ra các ví dụ như mười bộ lạc láng giềng ở thượng nguồn sông Xingu của Brazil, các bang của Thụy Sĩ và liên minh của người Iroquois.

Họ đã chỉ ra những yếu tố sau đây là đặc biệt có lợi cho hòa bình: một bản sắc chung cấp cao/ các hoạt động và thể chế tập thể gắn kết/ các chuẩn mực, giá trị, nghi lễ và biểu tượng chống chiến tranh/ một "ngôn ngữ hòa bình" trong các phương tiện truyền thông đại chúng (nếu có)/ các chính trị gia, doanh nhân, giáo sĩ và nhà hoạt động góp phần phát triển và hiện thực hóa một tầm nhìn về hòa bình.^[73]



Điều này đặt ra câu hỏi: những yếu tố này hiện nay có tồn tại ở Đức hay EU không? Coleman và Fry cũng xếp EU vào nhóm các xã hội yêu chuộng hòa bình. Nhưng bài báo của họ được viết từ năm 2021...

Để tìm hiểu sâu hơn, bạn có thể tham khảo trang web của *Sustaining Peace Project*^[74] và đọc của Fry: *The Human Potential for Peace*.

Giải phẫu học về tính phá hoại của con người

Vào năm 1973, nhà phân tâm học và nhà nghiên cứu xã hội Erich Fromm đã tổng hợp các báo cáo về các sắc tộc khác nhau và chất lượng các mối quan hệ xã hội của họ. Trong tác phẩm mang tính đột phá của mình *Anatomie der menschlichen Destruktivität*^[75]

(Giải phẫu tính phá hoại của con người), ông cho biết rằng vào nửa sau của thế kỷ 20, vẫn còn tồn tại các cộng đồng xã hội ổn định, yêu chuộng cuộc sống, không hiếu chiến, thường theo chế độ mẫu hệ, trong đó không có nhu cầu phải kim hãm bản năng giết chóc.^[76] Fromm tóm tắt:

"Mặc dù chúng ta nhận thấy rằng trong tất cả các nền văn hóa, con người bảo vệ mình trước các mối đe dọa đến tính mạng bằng cách chiến đấu (hoặc chạy trốn), nhưng tính phá hoại và tàn ác trong rất nhiều xã hội là rất ít, đến mức không thể giải thích được sự khác biệt lớn này nếu chúng ta cho rằng đó là một niềm đam mê 'bẩm sinh'." ^[77]

Cuốn sách của Fromm còn cung cấp, theo hiểu biết của tôi, bộ sưu tập toàn diện nhất về các luận điểm từ phân tâm học, tâm lý học (xã hội), cổ sinh vật học, nhân chủng học, khảo cổ học, sinh lý học thần kinh, tâm lý học động vật và lịch sử học, ủng hộ quan điểm rằng con người có xu hướng hợp tác và hòa bình bẩm sinh.

Tôi chỉ muốn nêu ra một số điểm có liên quan trực tiếp đến chủ đề của chúng ta:

- Bản thân sự hung hăng, bắt nguồn từ tiếng Latinh "aggređere" = tiến tới ai đó hoặc cái gì đó, tấn công cái gì đó, không chỉ không phải là điều xấu, mà còn là một phần thiết yếu và lành mạnh trong kho hành động của chúng ta. Chỉ với sự giúp đỡ của nó, chúng ta mới có thể phân biệt, thực thi, khẳng định và bảo vệ bản thân. Ngay từ khi bắt đầu cuộc sống, chúng ta cần khả năng này để chui qua ống sinh hẹp, được sinh ra. Khả năng hung hăng lành mạnh theo nghĩa này có ở cả động vật và con người. Nó luôn gắn liền với các tình huống đe dọa hoặc thách thức. Các giả định về *bản năng* hung hăng (Konrad Lorenz) hoặc thậm chí bản năng chết chóc (Sigmund Freud) là những suy đoán vô căn cứ.^[78]

- Trong một số trường hợp, hành vi hung hăng cũng có thể liên quan đến sự phá hoại, hủy diệt – ví dụ, khi một con sư tử xé xác một con linh dương hoặc khi con người giết người trong tình huống tự



vệ cấp bách. Nhưng đối với động vật cũng như con người có sức khỏe tâm thần đủ tốt, sự phá hoại này không bao giờ là mục đích tự thân.

- Động vật và con người có sức khỏe tâm thần tốt không hành xử một cách tàn bạo, có chủ đích chống lại sự sống và đầy khoái cảm. Chỉ những con người bị phá hoại, do đó bị rối loạn tâm thần nặng mới muốn chiến tranh.

- Con người có khả năng dự đoán trước cả những mối đe dọa thực sự lẫn những mối đe dọa không thực, chỉ là gợi ý về sự sống còn. Điều này cũng có thể kích hoạt sự hung hăng hoặc phá hoại có cơ sở sinh học, phục vụ cho sự bảo tồn loài hoặc bản thân. Điều này đã và đang được giới quyền lực sử dụng nhiều lần để tạo ra sự sẵn sàng chiến tranh trong quần chúng.

- Một cuộc sống có ý nghĩa, các mối quan hệ giữa con người với nhau, nhưng cũng có thể là liệu pháp tâm lý sâu sắc có thể giúp giảm nhẹ hoặc chữa lành những tác động của quá trình xã hội hóa dẫn đến sự phá hoại. [\[79\]](#)

Việc chúng ta sinh ra là những kẻ giết người tiềm năng hay không cũng có thể được kiểm chứng dựa trên tiểu sử cá nhân. Tiểu sử của những người đã phạm tội ác nghiêm trọng như gây chiến tranh và giết người hàng loạt là minh chứng rõ ràng nhất cho điều này.

Goebbels

Joseph Goebbels, [\[80\]](#) sinh năm 1897, sau này trở thành Bộ trưởng Tuyên truyền của Đức Quốc xã, là một trong những người chịu trách nhiệm chính cho chiến dịch tuyên truyền chống Do Thái, chống Cộng sản và chống Liên Xô của nhà nước Quốc xã.

Trong thời thơ ấu và tuổi trẻ, Goebbels là một người nhiệt tình, viết thơ, kịch và các tác phẩm piano, đọc Gottfried Keller, Theodor Storm, Schiller và Goethe, yêu và hy vọng có một cuộc sống tràn ngập tình yêu và sự công nhận.

Sự thất bại rõ ràng của hy vọng này một phần là do bàn chân khoèo của ông từ khi còn nhỏ, hay nói đúng hơn là do những phản ứng tiêu cực đối với khuyết tật này. Đối với cha mẹ ông, những người Công giáo nghiêm khắc, đó là một "tai họa" tốt nhất là nên phủ nhận. Đối với họ hàng và bạn học, nó gây ra sự ghét bỏ và kinh tởm, sau này còn đối với một số phụ nữ mà ông thầm yêu.

Theo thời gian, thay vì tình yêu không được đáp lại với những người khác, đối tượng thay thế là "quốc gia" đã trở thành ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, vào năm 1919, khi còn là một thanh niên 22 tuổi có tư tưởng "dân tộc", Goebbels đã nộp đơn xin học tiến sĩ thành công với một giáo sư Do Thái và đánh giá rằng đây là một "người đàn ông cực kỳ thân thiện" và "rất lịch sự". [\[81\]](#) Năm 1920, ông phản ánh cuộc nổi dậy "cánh tả" ban đầu thành công ở Tây Đức chống lại các lực lượng phản động Freikorps và Reichswehr như sau: "Cách mạng đỏ ở vùng Ruhr [...]. Tôi rất phấn khích từ xa". [\[82\]](#) Trong cuộc tìm kiếm một "thiên tài" có thể giải cứu ông và nước Đức, năm 1921, ông lần đầu tiên nghe nói về Adolf Hitler – và cảm thấy thất vọng. Ông viết: "Chỉ cần nhìn thấy một chữ thập ngược, tôi đã muốn đi vệ sinh." [\[83\]](#)

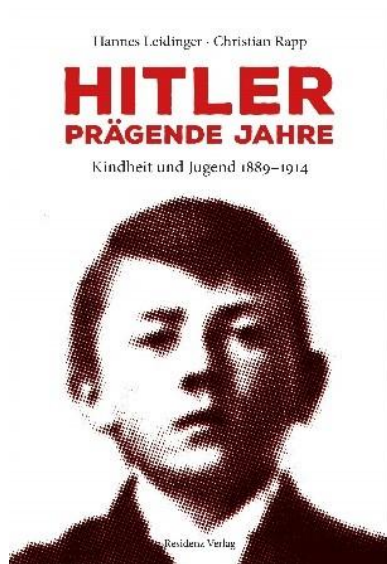
Tuy nhiên, những thất vọng trong công việc và cuộc sống riêng tư, thất nghiệp, đói khát, sự bất ổn về cuộc sống đã ập đến, [\[84\]](#) các vấn đề tâm lý ngày càng chồng chất: cảm giác vô nghĩa, ý nghĩ tự tử, lạm dụng rượu, suy nhược thần kinh. Giờ đây, anh ta trải qua những "giai đoạn trầm cảm sâu sắc" xen kẽ với những "cơn bộc phát của ý chí cuồng tín". [\[85\]](#)

Năm 1922, anh ta biết được từ vị hôn thê của mình rằng cô ấy là "người nửa Do Thái", anh ta cảm thấy bối rối, nhưng ban đầu không chấm dứt mối quan hệ. [\[86\]](#) Năm 1924, anh ta vẫn có thể thấy những mặt tích cực trong tác phẩm "Tư bản" của Karl Marx. [\[87\]](#)

Tuy nhiên, dần dần ông hoàn toàn bị cuốn hút bởi ý thức hệ Quốc xã và sự sùng bái lãnh tụ, không chỉ vì chúng cho phép ông kìm nén cảm giác tự ti và trầm cảm. Giờ đây, như ông viết, "một đám mây trắng hình chữ thập ngược" đã hình thành trên bầu trời. [88] Một người theo Hitler vô điều kiện đã sẵn sàng.

Tuy nhiên, quá trình này đã kéo dài gần 30 năm.

Hitler



Hầu như không có ai khác được xuất bản nhiều tác phẩm như Adolf Hitler. Năm 2020, một cuốn sách mới đã được xuất bản, tổng hợp những kiến thức hiện có về thời thơ ấu và tuổi trẻ của ông: *Hitler – Prägende Jahre* (Hitler – Những năm tháng định hình). [89]

Từ đó, một lần nữa có thể thấy rằng: Adolf ở tuổi dậy thì rõ ràng ngày càng bị ảnh hưởng bởi những vấn đề về lòng tự trọng, được bù đắp bằng những ý tưởng vĩ đại; sự bướng bỉnh, cứng đầu, hung hăng bằng lời nói cũng ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, điều đó không có gì đáng ngạc nhiên và cũng không hiếm gặp trong bối cảnh đối xử với trẻ em và thanh thiếu niên vào thời đó, một phần là sự đàn áp tàn bạo, mà ông cũng phải chịu đựng.

Hơn nữa, Hitler đã có thể giữ được một mặt khác của mình trong một thời gian dài, đó là khả năng dao động cảm xúc. Bác sĩ Do Thái Eduard Bloch, người đã cố gắng vô ích để cứu mẹ của Hitler, khi đó 18 tuổi, khỏi cái chết vì ung thư, đã mô tả vài thập kỷ sau đó, cách ông nhìn nhận con trai vào ngày mẹ của cậu qua đời:

"Adolf, với khuôn mặt mệt mỏi vì một đêm mất ngủ, ngồi bên cạnh mẹ mình. Để ghi lại ấn tượng cuối cùng về bà, anh ta đã vẽ bà [...]. Trong sự nghiệp của mình, tôi chưa từng thấy ai bị đau khổ tàn phá như Adolf Hitler. [...] Vào thời điểm đó, không ai có thể ngờ rằng anh ta sẽ trở thành hiện thân của mọi điều xấu xa." [90]

Do đó, không thể cho rằng Goebbels hay Hitler sinh ra đã là những con quái vật, được sinh ra với "khả năng chiến đấu" trong nôi.

Đôi khi, chúng ta cũng có thể tìm thấy hy vọng từ việc nghiên cứu về các binh sĩ. Chuyên gia quân sự Mỹ Dave Grossman chứng minh rằng "thách thức lớn nhất của quân đội là vượt qua sự miễn cưỡng của binh lính trong việc giết người khác." "Sự miễn cưỡng giết người" chỉ có thể được loại bỏ bằng "huấn luyện khắc nghiệt và đào tạo có mục tiêu." Trong Thế chiến II, binh lính Mỹ ít được chuẩn bị để giết người đến mức "chỉ có 15 đến 20% binh lính bộ binh bắn súng". [91]

Tóm tắt

1) Lập luận rằng con người luôn luôn chiến tranh là không có cơ sở khoa học, không đáng tin cậy và gây hiểu lầm.

2) Câu hỏi liệu chúng ta có phải là "chiến binh bẩm sinh" hay "khả năng chiến đấu" có thuộc bản chất con người hay không, hoàn toàn có thể được nghiên cứu một cách khoa học – và câu trả lời là KHÔNG.

Những ai có con hoặc tiếp xúc đủ nhiều với trẻ nhỏ có thể tự hỏi liệu mình có coi những đứa trẻ này là hung hăng vô cơ hoặc thậm chí là phá hoại – là những "chiến binh bẩm sinh" có xu hướng giết

người. Hiện nay, có nhiều phát hiện từ các ngành khoa học khác nhau chứng minh rằng chúng ta sinh ra với tiềm năng hành vi pro xã hội, tình yêu, tình bạn, hợp tác và hòa bình. [92] Và tiềm năng này đang khao khát được hiện thực hóa! Ngay cả những chính trị gia, những người ngày nay lại gây ra chiến tranh và giết người hàng loạt, thậm chí những người thực hiện những vụ giết người đó, cũng đã được sinh ra như những con người tốt vài năm trước.

Nói cách khác: Tất cả chúng ta đều có tất cả những điều kiện cần thiết để trở thành những con người tốt trong một xã hội tốt.

Dựa trên điều này, có thể đưa ra một giả thuyết hợp lý về thời kỳ sơ khai của loài người. Một giả thuyết được nhiều nhà khoa học chấp nhận ngày nay là giả định rằng tất cả các đại diện của loài Homo sapiens – có thể bổ sung thêm loài Neanderthal ở đây – có một “sự thống nhất tâm lý”. Nói cách khác: Kể từ khi loài người “hiện đại” xuất hiện, họ có những đặc điểm tâm lý giống nhau.

Graeber và Wengrow [93] viết rằng “một người sống bằng săn voi hoặc hái hoa sen có thể có khả năng phân tích, phê phán, hoài nghi và sáng tạo như một người kiếm tiền bằng nghề lái xe hoặc chủ quán rượu hoặc là trưởng khoa của một trường đại học”.

Do đó, có thể giả định rằng tổ tiên xa xôi của loài người cũng không hiếu chiến như chúng ta từ khi sinh ra.

Và ngày nay?

Nếu chúng ta có tiềm năng để trở thành những con người tốt trong một xã hội tốt, thì tại sao tiềm năng này *không* được phát huy?

Đó là vì chúng ta không sống trong một xã hội tốt.

Trẻ em không hề kém giá trị hơn người lớn. Tuy nhiên, so với người lớn, trẻ em hầu như không có cơ hội tự quyết định hoàn cảnh sống của mình. Trong một thế giới như thế giới của chúng ta, nơi bị chi phối bởi các hệ thống phân cấp độc tài, bóc lột, áp bức, kiểm soát gia đình và nhà nước, và hủy hoại môi trường, trẻ em khó có thể phát triển một cách lành mạnh về mặt tâm lý.

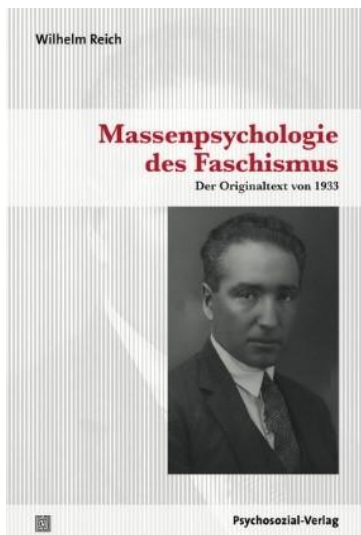
Những đau khổ và thiếu thốn do đó gây ra cho chúng, những nhu cầu thường không được thỏa mãn đầy đủ của chúng gây ra nỗi buồn, đau đớn và tức giận – những cảm xúc mà chúng thường không được phép thể hiện một cách thích hợp với những người nuôi dưỡng chúng. Do đó, những cảm xúc này tích tụ cho đến khi đạt đến mức độ phá hoại – điều này sau đó còn được củng cố bởi sự sỉ nhục ở trường học, trong quá trình đào tạo, trong môi trường nghề nghiệp và công việc.

Vì những cảm xúc dồn nén như vậy thường không được phép bộc lộ ra ngoài – trừ khi người ta trở thành lính cảnh sát – nên chúng được che giấu đằng sau một vỏ bọc của sự hòa nhập xã hội, lịch sự và tử tế. Do đó, “tính cách độc đoán” vẫn tiếp tục hình thành, với những người ở trên thì cúi đầu, những người ở dưới thì bị chà đạp. [94]

Và điều này có những hậu quả cực kỳ nghiêm trọng cho toàn bộ cấu trúc xã hội. Những cảm xúc phá hoại không chỉ tồn tại một cách tiềm ẩn; chúng còn có thể bùng phát bất cứ lúc nào khi có cơ hội. Điều này càng dễ xảy ra hơn khi các phương tiện truyền thông và chính trị cung cấp các đối tượng là những người yếu thế về mặt xã hội hoặc những “người nước ngoài” bị quỷ quái hóa. Trước đây ở Đức, đó là người Do Thái, người Cộng sản và người Nga – và hiện tại là người Nga, và có lẽ sắp tới sẽ là người Trung Quốc. [95]

Bằng cách này, thông qua việc xã hội hóa hàng loạt các cấu trúc tâm lý phá hoại và thao túng truyền thông, người ta đã và đang cố gắng huấn luyện con người để “khả năng chiến đấu”. Càng bị kích thích sự hung hăng và mất tự tin, chúng ta càng dễ bị lợi dụng cho mọi mục đích phá hoại – cho dù đó là những ý thức hệ dân tộc chủ nghĩa, tân phát xít, cực đoan, đế quốc, phá hoại môi trường, thù địch với trẻ em, phụ nữ, người đồng tính hay người nước ngoài.

Nếu cơn giận dữ bùng nổ được tích tụ hàng loạt được cung cấp một lối thoát, thì các quan điểm có thể thay thế cho nhau: khủng bố và giết người có thể được thực hiện với lý do là “cánh hữu” cũng như “cánh tả”, vì vinh quang của Chúa, vì sự cứu rỗi của Allah, vì lợi ích của một chế độ độc tài sinh thái hoặc – như hiện nay – như một phần của hạnh phúc thế giới “dựa trên quy tắc” của chủ nghĩa tân tự do phương Tây.



Nhà phân tâm học Wilhelm Reich đã mô tả quá trình cơ bản này trong cuốn *Tâm lý học quần chúng của chủ nghĩa phát xít* năm 1933: Sự đàn áp trẻ em khiến chúng trở nên "sợ hãi, nhút nhát, sợ hãi quyền lực, ngoan ngoãn và dễ dạy dỗ theo nghĩa dân sự". Trẻ em trước tiên trải qua "nhà nước thu nhỏ độc tài của gia đình, [...] để sau này có thể hòa nhập vào khung xã hội chung". Năng lượng sống bị dồn nén, không thể giải phóng một cách tự nhiên sau khi trải qua quá trình giáo dục này, sẽ tìm kiếm các lối thoát thay thế, chảy vào sự hung hăng tự nhiên và làm tăng nó lên thành "sự tàn bạo tàn nhẫn, tạo thành một phần quan trọng trong nền tảng tâm lý học quần chúng của cuộc chiến tranh được dàn dựng bởi một số ít người vì lợi ích đế quốc". Con người bị biến dạng tâm lý như vậy "hành động, cảm nhận và suy nghĩ" trái với lợi ích cuộc sống của mình.[\[96\]](#)

Đó là cách chúng ta bị BIẾN THÀNH "chiến binh".

Nhưng vì bản chất của chúng ta là hòa bình, đoàn kết và thân thiện – chúng ta không thể "là con người" nếu không có những người khác, cũng như không thể tồn tại mà không có họ khi bắt đầu cuộc đời – nên việc bị huấn luyện để trở thành "chiến binh" khiến chúng ta bị bệnh.

Các lựa chọn thay thế, các quan điểm

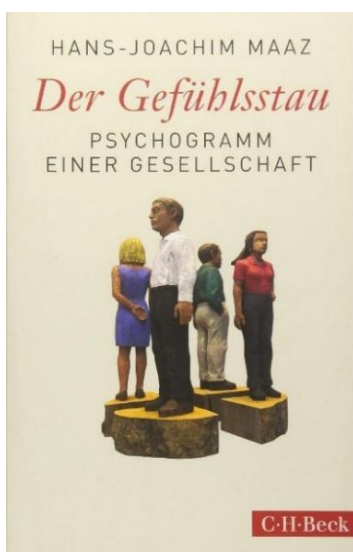
Câu hỏi vẫn còn đó: Điều gì phải xảy ra để con người trở lại hòa bình như khi họ được sinh ra – hoặc tốt hơn nữa: để họ có thể GIỮ VĨNH hòa bình như vậy?

Vì tôi đã nhiều lần bày tỏ quan điểm về vấn đề này,[\[97\]](#) tôi sẽ nói rất ngắn gọn.

Chúng ta vẫn cần một cuộc cách mạng về kinh tế và chính trị, một sự thoát khỏi cấu trúc xã hội tư bản chủ nghĩa tàn bạo ngày càng phá hoại của chúng ta. Tuy nhiên, điều đó thôi là chưa đủ, như thí nghiệm cuối cùng thất bại của "chủ nghĩa xã hội thực sự" đã cho thấy. Cần phải có thêm một cuộc cách mạng *tâm lý xã hội*.

Wilhelm Reich đã tóm tắt mối liên hệ đằng sau điều này vào năm 1934:

"Nếu chỉ cố gắng thay đổi cấu trúc của con người, xã hội sẽ phản kháng. Nếu chỉ cố gắng thay đổi xã hội, con người sẽ phản kháng. Điều này cho thấy rằng không thể thay đổi một trong hai yếu tố này một cách riêng rẽ."[\[98\]](#)



Đối với hiện tại của chúng ta, điều này có thể được cụ thể hóa như sau: Người lớn nên – không chỉ bằng cách sử dụng kiến thức tâm lý trị liệu – làm việc trên những rối loạn tâm lý do xã hội hóa của họ và đồng thời đảm bảo rằng con cái và cháu của họ không bị ảnh hưởng bởi những rối loạn này.

Nhà phân tâm học Hans-Joachim Maaz đã đưa ra một khái niệm tương tự về "văn hóa trị liệu" trong thời kỳ chuyển đổi của CHDC Đức, trong đó có cuốn sách *Der Gefühlsstau*[\[99\]](#), và từ đó phát triển thành "văn hóa quan hệ"[\[100\]](#).

Hướng dẫn trẻ em bước vào cuộc sống một cách yêu thương, tích cực tìm kiếm những mối quan hệ tốt đẹp và bình đẳng, tình dục viên mãn và sức khỏe tâm thần, lên án những chuẩn mực độc đoán, thù địch với cuộc sống hoặc thậm chí kích động chiến tranh trong gia đình, trường học, nghề nghiệp, truyền thông, nhà thờ, chính trị và nhà nước, đồng thời tìm kiếm những người có cùng chí hướng để cùng nhau chống lại những điều đó – những điều này hiện nay đã trở nên quan trọng và cấp bách hơn bao giờ hết. [101]

Mô tả ngắn gọn nhất về mục tiêu lâu dài của những nỗ lực như vậy đến từ Erich Fromm: một "xã hội lành mạnh", "trong đó không ai phải cảm thấy bị đe dọa: không phải trẻ em bởi cha mẹ; không phải cha mẹ bởi những người đứng trên họ; không phải tầng lớp xã hội này bởi tầng lớp xã hội khác; không phải quốc gia này bởi siêu cường khác". [102]

Ghi chú và nguồn

[1] Tôi xin cảm ơn Jan Petzold một lần nữa vì thiết kế bìa. Một phiên bản trước của bài viết này đã được đăng trên trang web của tôi vào năm 2023 và trên *apolut* vào năm 2025 (<https://apolut.net/sind-wir-geborene-krieger/>). Sự trao đổi hiệu quả với nhà tiền sử học và nhà văn hóa học Martin Kuckenburger đã đóng góp đáng kể vào bản sửa đổi mới.

Vì tôi tham khảo các lĩnh vực khoa học khác nhau mà tôi không có chuyên môn đặc biệt và chủ yếu sử dụng các nguồn thứ cấp, tôi khuyên bạn nên tự tìm hiểu bằng cách tham khảo các cuốn sách được đề cập trong bài viết và thường xuyên tìm kiếm các thông tin cập nhật trên Internet, đặc biệt là về các phát hiện khảo cổ học.

[2] https://de.wikipedia.org/wiki/Krieg#Ebenen_der_Kriegsf%C3%BChrung.

[3] "Chiến tranh là cha của tất cả, là vua của tất cả. Chiến tranh biến một số người thành thần thánh, một số người thành con người, một số người thành nô lệ, một số người thành người tự do" (<https://de.wikipedia.org/wiki/Heraklit>).

[4] "Trước tiên, tôi sẽ chỉ ra rằng tình trạng của con người khi không có xã hội dân sự (tình trạng có thể được gọi là tình trạng tự nhiên) không khác gì một cuộc chiến tranh của tất cả chống lại tất cả; và trong cuộc chiến tranh này, tất cả mọi người đều có quyền làm mọi thứ" (https://de.wikipedia.org/wiki/Bellum_omnium_contra_omnes).

[5] Sigmund Freud (1930) [1929]: Das Unbehagen in der Kultur, trong: GW Band 14, Fischer, tr. 419–506, ở đây tr. 471. Về việc Freud trích dẫn Hobbes một cách sai lầm và bôi nhọ loài sói, xem: <https://andreas-pegiau-psychoanalyse.de/der-mensch-ist-dem-menschen-kein-wolf-ueber-eine-eklatante-freudsche-fehleistung/>.

[6] Kể từ tháng 5 năm 2016, Obama là "Tổng thống Mỹ có số ngày chiến tranh nhiều nhất". Dưới chính quyền của ông, Mỹ đã "chiến tranh tổng cộng 2663 ngày" (<https://www.spiegel.de/panorama/krieg-barack-obama-ist-der-us-praesident-mit-den-meisten-kriegstagen-a-00000000-0003-0001-0000-000000567071>). Ngoài ra, "giết người bằng máy bay không người lái đã trở thành chính sách quốc gia, mỗi tuần ông đều ký vào cái gọi là 'danh sách giết người'" (<https://www.deutschlandfunkkultur.de/drohenkrieg-obamas-toedliches-erbe-100.html>), khiến hàng ngàn người vô tội trở thành nạn nhân – dưới danh nghĩa "thiệt hại phụ".

[7] <https://www.welt.de/politik/ausland/article5490579/Seine-Rede-zum-Friedensnobelpreis-im-Wortlaut.html>.

[8] <https://www.zukunftsinstitut.de/artikel/warum-gibt-es-noch-immer-kriege/> Trên trang web mới được thiết kế lại của viện, tôi không thể tìm thấy bài báo này vào tháng 3 năm 2025.

[9] Ibid.

[10] Martin Kuckenburger (1993): Siedlungen der Vorgeschichte in Deutschland, 300000 bis 15 v. Chr., Dumont, tr. 10.

- [11] <https://de.wikipedia.org/wiki/Menschenaffen#Entwicklungsgeschichte>. Trang web <https://de.wikipedia.org/wiki/Hominisation> đề cập đến khoảng thời gian từ 5 đến 7 triệu năm, trong khi trang web https://de.wikipedia.org/wiki/Stammesgeschichte_des_Menschen đề cập đến 7,9 triệu năm. Việc muốn rút ra kết luận về khả năng tâm lý xã hội của con người ngày nay từ hành vi của loài tinh tinh (và bonobo) ngày nay là rất mang tính suy đoán: Trong sáu triệu năm phát triển độc lập, nhiều điều có thể đã thay đổi ở cả hai loài. Các nghiên cứu cho rằng loài tinh tinh ngày nay là "khỉ sát thủ" – điều thường được giải thích là di sản của loài người – nhà nhân chủng học R. B. Ferguson đã tiến hành nghiên cứu. Kết quả: Trong số 27 vụ giết chóc giữa các cá thể cùng loài được ghi nhận hoặc nghi ngờ tại 18 địa điểm nghiên cứu tinh tinh "trong tổng cộng 426 năm quan sát thực địa", "15 vụ chỉ xảy ra trong hai tình huống xung đột nghiêm trọng [...]. 417 năm quan sát còn lại cho thấy trung bình chỉ có 0,03 vụ giết chóc mỗi năm." Ngoài ra, Ferguson cho rằng những xung đột dẫn đến tử vong này "không phải là một chiến lược tiến hóa, mà là phản ứng đối với sự can thiệp của con người" vào môi trường sống của tinh tinh (<https://www.scientificamerican.com/article/war-is-not-part-of-human-nature/>, bản dịch A.P. Xem Martin Kuckenburg, 1999: Lag Eden im Neandertal? Auf der Suche nach den frühen Menschen, Econ, S. 154ff.).
- [12] https://de.wikipedia.org/wiki/Stammesgeschichte_des_Menschen.
- [13] https://www.mpg.de/11820357/mpi_evan_jb_2017. Tuy nhiên: Do "ngoại hình của con người hiện đại có nhiều biến thể", "không có sự thống nhất về định nghĩa con người 'hiện đại' là gì và khi nào họ xuất hiện lần đầu tiên trong các phát hiện hóa thạch" (G. J. Sawyer/ Viktor Deak: Con đường dài đến con người. Hình ảnh cuộc sống từ bảy triệu năm tiến hóa, Spektrum 2008, tr. 174) . Đối với các loài người tiền sử trước đó, kết quả nghiên cứu ngày càng trở nên mơ hồ. Trong nhiều trường hợp, các xương có tuổi thọ chênh lệch hàng trăm nghìn năm hoặc được tìm thấy ở các địa điểm cách nhau hàng nghìn km được ghép lại để (tái)xây dựng các loài người tiền sử được giả định (ibid., ví dụ tr. 13f.). Ví dụ, "người Denisova" được nhiều người chú ý, ngoài phân tích DNA, còn được "chứng minh chắc chắn" bằng một đốt ngón tay (tuổi: 48.000 đến 30.000 năm), một đốt ngón chân (tuổi: 130.000 đến 90.900 năm), hai răng hàm (một răng hơn 50.000 năm tuổi, một răng dưới 50.000 năm tuổi), tất cả được tìm thấy ở biên giới với Kazakhstan, cũng như một hàm dưới được khai quật ở Tây Tạng, Trung Quốc (tuổi: 160.000 năm) (<https://de.wikipedia.org/wiki/Denisova-Mensch>; <https://www.mpg.de/5018113/denisova-genom>).
- [14] <https://www.planet-wissen.de/natur/energie/feuer/index.html>.
- [15] James C. Scott (2019): Die Mühlen der Zivilisation. Eine Tiefengeschichte der frühesten Staaten, Suhrkamp, tr. 20, vgl. Hannes Stubbe (2021): Weltgeschichte der Psychologie, Pabst, tr. 27.
- [16] David Graeber/ David Wengrow (2021): Anfänge. Eine neue Geschichte der Menschheit (Khởi đầu. Lịch sử mới của loài người), Klett-Cotta, tr. 96, 98. Kuckenburg (như chú thích 11, tr. 13–15) cũng mô tả những hạn chế của khảo cổ học và cổ nhân loại học một cách tương tự.
- [17] Harald Meller, Kai Michel, Carel van Schaik (2024): Die Evolution der Gewalt. Warum wir Frieden wollen, aber Kriege führen (Sự tiến hóa của bạo lực. Tại sao chúng ta muốn hòa bình nhưng lại gây chiến), dtv, tr. 136.
- [18] Ibid., tr. 152.
- [19] <https://www.sueddeutsche.de/projekte/artikel/wissen/acht-milliarden-menschheit-wachstum-e418385/> Về các giả thuyết về sự biến động mạnh mẽ trong các quần thể thời tiền sử, xem: <https://science.orf.at/stories/3221020/>.
- [20] Do số lượng xương được tìm thấy ngày càng ít đi so với 3.000 di cốt, tổng số không tăng đáng kể khi vượt ra ngoài phạm vi Homo sapiens. Ngay cả trong số "hàng triệu người Neanderthal" được cho là đã từng tồn tại, cho đến nay "chỉ có hài cốt của hai đến ba trăm cá thể" được tìm thấy (Rebecca Wragg Sykes, 2022: Der verkannte Mensch. Ein neuer Blick auf Leben, Liebe und Kunst der Neandertaler, Goldmann, tr. 63).
- [21] Graeber/ Wengrow (như chú thích 16), tr. 100f. Phương pháp xác định niên đại bằng carbon phóng xạ, thường được sử dụng để xác định niên đại, cũng chỉ có hiệu quả đối với 60.000 năm gần đây: <https://de.wikipedia.org/wiki/Radiokarbonmethode>.
- [22] <https://science.orf.at/stories/3219658/>.
- [23] Xem Stubbe (như chú thích 15), tr. 15–67.

[24] R. Brian Ferguson, „The Birth of War“ (https://www.naturalhistorymag.com/htmlsite/0703/0703_feature.html). Dịch bởi A.P. Sửa đổi vào ngày 24.5.25. Trước đó, tôi đã không tính đến 24 nạn nhân bạo lực từ nguồn 117 (xem bên dưới) mà Ferguson đề cập thêm: "Ngoài nguồn 117, chỉ có khoảng một chục bộ xương Homo sapiens 10.000 năm tuổi hoặc hơn, trong số hàng trăm bộ xương cổ tương tự được kiểm tra cho đến nay, cho thấy dấu hiệu rõ ràng của bạo lực giữa các cá nhân."

[25] https://www.researchgate.net/figure/Cranium-17-bone-traumatic-fractures-A-Frontal-view-of-Cranium-17-showing-the-position_fig4_277326376; <https://www.20min.ch/story/cranium-17-das-aelteste-mordopfer-der-geschichte-162218687169>.

[26] Meller et al (như chú thích 17), tr. 146.

[27] Ibid., tr. 139.

[28] <https://de.wikipedia.org/wiki/Krieg>.

[29] Ibid.

[30] R. Brian Ferguson (như chú thích 24)). Dịch bởi A.P.

[31] <https://www.scinexx.de/news/geowissen/kein-steinzeit-krieg-in-jebel-sahaba/>.

[32] Dirk Husemann (2005): Als der Mensch den Krieg erfand, Thorbecke, tr. 34.

[33] Như chú thích 31.

[34] Husemann (như chú thích 32), tr. 34. Meller et al (như chú thích 17), tr. 154f. cũng đưa ra lập luận tương tự.

[35] Ibid., tr. 155.

[36] Wragg Sykes (như chú thích 20), tr. 25. Ngày nay, hầu hết mọi người đều đồng ý rằng giả thuyết cho rằng Homo sapiens đã tiêu diệt người Neanderthal là không thể chấp nhận được. Xem ibid., tr. 451–454; Martin Kuckenburg (2005): Der Neandertaler. Auf den Spuren des ersten Europäers, Klett-Cotta, tr. 282–296; Meller et al (như chú thích 17), tr. 142.

[37] Meller et al (như chú thích 17), tr. 146f., 162.

[38] 35.000 năm trước, dân số Trái đất được cho là tối đa là ba triệu người (Scott, như chú thích 15, tr. 22).

[39] Christopher Ryan/ Cacilda Jethá (2016: Sex. Die wahre Geschichte, Klett-Cotta, tr. 201) nói về "xã hội dư thừa nguyên thủy". Điều này dựa trên bài luận của Marshall Sahlins "The original affluent society": https://www.uvm.edu/~jdericks/EE/Sahlins-Original_Affluent_Society.pdf (xem thêm: <https://www.matthes-seitz-berlin.de/buch/die-urspruengliche-wohlstandsgesellschaft.html>). Tất nhiên, ngay cả vào thời đó cũng đã có những biến đổi khí hậu, dẫn đến các kỷ băng hà chẳng hạn. Nhưng nhìn chung, quá trình này diễn ra chậm đến mức con người có thể thích nghi (Wragg Sykes, như chú thích 20, tr. 104–124). Giả thuyết về sự tuyệt chủng ngắn hạn của gần như toàn bộ loài người do hậu quả của một vụ phun trào núi lửa cách đây hơn 70.000 năm là rất gây tranh cãi (<https://de.wikipedia.org/wiki/Toba-Katastrophen-theorie>).

[40] Rutger Bregman (2020): Im Grunde gut. Eine neue Geschichte der Menschheit, Rowohlt, tr. 115. Bức tranh hang động cổ nhất hiện được biết đến có tuổi thọ 45.000 năm (<https://de.wikipedia.org/wiki/H%C3%B6hlenmalerei>).

[41] https://de.wikipedia.org/wiki/Massaker_von_Kilianst%C3%A4dten, https://de.wikipedia.org/wiki/Massaker_von_Halberstadt, https://de.wikipedia.org/wiki/Massaker_von_Talheim, https://de.wikipedia.org/wiki/Massaker_von_Schletz; <https://www.scinexx.de/news/archaeologie/war-dies-der-erste-krieg-europas/>.

[42] https://de.wikipedia.org/wiki/Felsmalereien_in_der_spanischen_Levante. Xem thêm Husemann (như chú thích 32), tr. 61f.

[43] Những bằng chứng đầu tiên về việc sử dụng vũ khí để săn bắn có tuổi đời khoảng 500.000 năm (<https://www.spiegel.de/wissenschaft/mensch/fruehmenschen-jagten-schon-vor-500000-jahren-mit-stein-speerspitzen-a-867412.html>). Các vũ khí săn bắn "chắc chắn" chỉ là những cây giáo có tuổi đời 300.000 năm, được tìm thấy ở Schöningen, Lower Saxony, giữa xương của nhiều con ngựa hoang bị giết bằng vũ khí này (Martin Kuckenburg, 2022: Friedrich Engels' Frühgeschichte und die moderne Archäologie, o.O., tr. 79). Tuy nhiên, việc có thể săn bắn động vật bằng những cây giáo này không có

nghĩa là con người muốn giết người bằng chúng. Năm 2025, sau khi áp dụng một phương pháp xác định niên đại gây tranh cãi, tuổi của những cây giáo này được ước tính chỉ là 200.000 năm (<https://www.welt.de/wissenschaft/article256093064/Archaeologie-Die-Schoeninger-Speere-sind-100-000-Jahre-juenger-mit-Folgen.html>).

[44] Xem Scott (như chú thích 15), tr. 159–164.

[45] Brigitte Röder/ Juliane Hummel/ Brigitta Kunz (2001) [1996]: *Göttinnendämmerung. Das Matriarchat aus archäologischer Sicht*, Königsfurt, tr. 396. Xem thêm Graeber/ Wengrow (như chú thích 16), tr. 238–244.

[46] Scott (như chú thích 15), tr. 20. Xem thêm https://de.wikipedia.org/wiki/Geschichte_der_Schrift. Chi tiết về vấn đề này: Martin Kuckenburg (2016): Ai đã nói từ đầu tiên? Sự ra đời của ngôn ngữ và chữ viết, Theiss.

[47] Bregman (như chú thích 40), tr. 139–161. Tài liệu tham khảo bổ sung từ ngày 30/5/25: Gerd Reuther (2025): *Tatort Vergangenheit: Wie eine Fake Past unsere Zukunft diktiert*, Engelsdorfer.

[48] Kuckenburg (như chú thích 36), tr. 9.

[49] https://de.wikipedia.org/wiki/Neandertaler#Verwandtschaft_zum_modernen_Menschen.

[50] Stubbe (như chú thích 15), tr. 33.

[51] Điều này không nhất thiết có nghĩa là họ thông minh hơn chúng ta (xem *ibid.*, tr. 25).

[52] Xem chú thích 16 và 36.

[53] R. Brian Ferguson (2013): *Pinker's List: Exaggerating Prehistoric War Mortality*, trong Douglas P. Fry (biên tập): *War, Peace, and Human Nature*, Oxford University Press, tr. 112–131

(https://www.researchgate.net/publication/273371719_Pinker's_List_Exaggerating_Prehistoric_War_Mortality). Xem thêm Ryan/ Jethá (như chú thích 39), tr. 212–215 và Bregman (như chú thích 40), tr. 112ff.

[54] Meller et al (như chú thích 17), tr. 37.

[55] <https://scilogs.spektrum.de/menschen-bilder/wird-alles-immer-besser-ein-kritischer-blick-auf-steven-pinkers-geschichtsoptimismus/>.

[56] https://de.wikipedia.org/wiki/Napoleon_Chagnon.

[57] Ryan/ Jethá (như chú thích 39), tr. 223–227; Bregman (như chú thích 40), tr. 111f.

[58] Bregman (như chú thích 40).

[59] Trong nhân loại học, do thiếu các di sản có thể đánh giá được từ thời tiền sử, không hiếm khi người ta suy luận về lối sống của loài *Homo sapiens* cổ đại dựa trên các truyền thuyết từ hàng nghìn năm trước hoặc các quan sát thực địa về thợ săn và người hái lượm cho đến ngày nay. Nhưng đó cũng chỉ là những suy đoán. Đặc biệt là ngày nay hầu như không còn tồn tại các dân tộc hoàn toàn bị cô lập với phần còn lại của thế giới. Xem Kuckenburg (như chú thích 43), tr. 136f.

[60] https://de.wikipedia.org/wiki/Thomas_Hobbes.

[61] Meller et al (như chú thích 17), tr. 113.

[62] Ryan/ Jethá (như chú thích 39), tr. 204, 236, tr. 238.

[63] Meller et al (như chú thích 17), tr. 113.

[64]

https://www.researchgate.net/publication/250920560_Lethal_Aggression_in_Mobile_Forager_Bands_and_Implications_for_the_Origins_of_War.

[65] *Ibid.*, tr. 272. Dịch bởi A.P.

[66] <https://de.wikipedia.org/wiki/Staatsentstehung>.

[67] Scott (như chú thích 15), xem thêm <https://www.soziopolis.de/die-muehlen-der-zivilisation-1.html>.

[68] <https://de.wikipedia.org/wiki/%C3%87atalh%C3%B6y%C3%BCk>.

[69] Graeber/ Wengrow (như chú thích 16), tr. 236, 245ff.

[70] <https://www.uncg.edu/employees/douglas-fry/>.

[71] <https://sustainingpeaceproject.com/>.

[72]

https://greatergood.berkeley.edu/article/item/what_can_we_learn_from_the_worlds_most_peaceful_societies. Dịch bởi A.P.

- [73] Ibid.
- [74] Douglas P. Fry (2005) : The Human Potential for Peace: An Anthropological Challenge to Assumptions about War and Violence, Oxford University Press; <https://sustainingpeaceproject.com/>.
- [75] Erich Fromm (1989): Die Anatomie der menschlichen Destruktivität, trong: Gesamtausgabe, Bd. 7, dtv.
- [76] Ebd., S. 148–262. Năm 1998, Atlas dân tộc học ghi nhận 160 "dân tộc và sắc tộc bản địa" "hoàn toàn theo dòng dõi mẹ", tức là chỉ tính đến dòng dõi mẹ. Con số này chiếm khoảng 13% trong tổng số 1267 sắc tộc được ghi nhận trên toàn thế giới (<https://de.wikipedia.org/wiki/Matriarchat>).
- [77] Fromm (như chú thích 75), tr. 158f.
- [78] Thêm thông tin: https://andreas-peglaue-psychoanalyse.de/wp-content/uploads/2018/07/Mythos-Todestrieb-pid_2018_02_Peglaue.pdf.
- [79] Công việc trị liệu của tôi cũng liên tục chứng minh rằng con người có thể vượt qua những ảnh hưởng tiêu cực.
- [80] Xem Goebbels, Joseph (1992) [1990]: Tagebücher 1924-1945 (Nhật ký 1924-1945) trong năm tập, biên soạn bởi Reuth, Ralf Georg, Piper; Longerich, Peter (2010): Goebbels. Tiểu sử, Siedler; Reuth, Ralf G. (1991) [1990]: Goebbels, Piper, đặc biệt là trang 11–75.
- [81] Ibid., trang 52.
- [82] Ibid., trang 47.
- [83] Ibid., trang 52.
- [84] Ibid., tr. 68–73.
- [85] Ibid., tr. 63.
- [86] Ibid., tr. 73.
- [87] Longerich (như chú thích 80), tr. 58.
- [88] Reuth (như chú thích 80), tr. 104.
- [89] Hannes Leidinger/ Christian Rapp (2020): Hitler – Prägende Jahre. Kindheit und Jugend 1889–1914, Residenz. Xem thêm: Brigitte Hamann (1998): Hitlers Wien: Lehrjahre eines Diktators, Piper.
- [90] Ibid., tr. 152. Chi tiết: Brigitte Hamann (2010): Hitlers Edeljude: Das Leben des Armenarztes Eduard Bloch, Piper.
- [91] Meller et al (như chú thích 17), tr. 124.
- [92] Ngoài các cuốn sách được sử dụng trong văn bản này, xem thêm Gerald Hüther (2003) [1999]: Die Evolution der Liebe. Was Darwin bereits ahnte und die Darwinisten nicht wahrhaben wollen, Vandenhoeck/Ruprecht; Mark Solms/Oliver Turnbull (2004): Das Gehirn und die innere Welt. Neurowissenschaft und Psychoanalyse, Walter, tr. 138ff., 148; Michael Tomasello (2010): Tại sao chúng ta hợp tác, Suhrkamp; Stefan Klein (2011) [2010]: Ý nghĩa của sự cho đi. Tại sao sự vị tha chiến thắng trong quá trình tiến hóa và sự ích kỷ không giúp chúng ta tiến bộ, Fischer; Joachim Bauer (2015): Tự kiểm soát. Sự tái khám phá ý chí tự do, Blessing. Bộ phim tài liệu *Alphabet – Angst oder Liebe* (Alphabet – Nỗi sợ hãi hay tình yêu) của Erwin Wagenhofer phát hành năm 2013 cũng minh họa điều này một cách cảm động (<http://www.alphabet-film.com/>).
- [93] Như chú thích 16, tr. 114ff. Xem thêm Bregman (như chú thích 40), tr. 79f.
- [94] So sánh: https://duepublico2.uni-due.de/servlets/MCRFileNodeServlet/duepublico_derivate_00045266/05_Peglaue_Autoritarismus.pdf
- [95] Xem thêm <https://andreas-peglaue-psychoanalyse.de/andreas-peglaue-utopie-oder-dystopie-zitate-und-notizen-zu-china-mai-2020-bis-oktober-2021/>.
- [96] Wilhelm Reich (2020): Tâm lý học quần chúng của chủ nghĩa phát xít. Bản gốc, Psychosozial, tr. 38, 40.
- [97] Ví dụ trong Andreas Peglau (2024): Con người là những con rối? Cách Marx và Engels loại bỏ tâm lý thực tế trong học thuyết của họ (<https://andreas-peglaue-psychoanalyse.de/menschen-als-marionetten-wie-marx-und-engels-die-reale-psyche-in-ihre-lehre-verdraengten/>), tr. 70–74 hoặc tại đây: <https://www.manova.news/artikel/rechtsruck-in-deutschland>.
- [98] Wilhelm Reich (như chú thích 96), tr. 195.
- [99] Xem thêm: <https://andreas-peglaue-psychoanalyse.de/psychische-revolution-und-therapeutische-kultur-vorschlaege-fuer-ein-alternatives-leben/>.

[100] Xem: <https://hans-joachim-maaz-stiftung.de/hans-joachim-maaz/buecher-von-hans-joachim-maaz/>.

[101] Xem thêm <https://apolut.net/im-gespraech-andreas-pegiau/>.

[102] Erich Fromm (như chú thích 75), tr. 395.

Lần truy cập cuối cùng các nguồn Internet: 14.5.2025.

Vui lòng trích dẫn như

Andreas Pegiau (2025): Chúng ta không phải là những chiến binh bẩm sinh. Về các điều kiện tâm lý xã hội của tính hòa bình và "khả năng chiến đấu" (<https://andreas-pegiau-psychoanalyse.de/wir-sind-keine-geborenen-krieger-zu-psycho-sozialen-voraussetzungen-von-friedfertigkeit-und-kriegstuechtigkeit/>) Dịch sang tiếng Việt.

Việc chuyển tiếp và phổ biến bài viết này cho mục đích phi thương mại được hoan nghênh. Được cấp phép theo giấy phép Creative Commons ([Ghi tên tác giả - Không thương mại - Không chỉnh sửa 4.0 Quốc tế](#), CC BY-NC-ND 4.0).